

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 122/2020/DS-PT
Ngày: 10/8/2020
V/v: “Đòi bồi thường thiệt hại
do sức khỏe bị xâm phạm”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hồng Luyến.

Các Thẩm phán: Ông Trần Vĩnh Yên;
Ông Trần Phương Đông.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Đức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Mỹ Liên – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2020, tại Hội trường xét xử -Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 148/2020/TLPT-DS ngày 22 tháng 6 năm 2020 về việc “*Tranh chấp đòi bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 03/2020/DS-ST ngày 27 tháng 3 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố L bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 168/2020/QĐ-PT ngày 23 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị T, sinh năm 1960

Địa chỉ: khu phố 4, phường X, Tp. L, T. Đồng Nai

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Hồ Duy T1- Hội Luật gia tỉnh Đồng Nai

2. Bị đơn: Cháu Lê Nhật A, sinh năm 2004

Người đại diện theo pháp luật của cháu A: Bà Vũ Thị Kim L, sinh năm 1976; ông Lê Đình N, sinh năm 1966 (cha và mẹ)

Cùng địa chỉ: khu phố 6, phường X. Tp. L, T. Đồng Nai

3. Người kháng cáo: Bà Hoàng Thị T

(Bà T, ông T1, bà L có mặt; các đương sự khác vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm:

- Theo đơn khởi kiện ngày 18/3/2019; Bản tự khai, lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 18/8/2018, bà Hoàng Thị T đi bán vé số bằng xe đạp đang lưu thông trên đường H, phường A hướng từ phía đường C đi vào thì bất ngờ bị xe mô tô do Lê Nhật A điều khiển đi cùng chiều tông thẳng vào phía sau xe làm bà T ngã xuống bất tỉnh phải đi cấp cứu, tai nạn làm bà T gãy sụn thân sống D12 và làm chấn động não. Theo kết luận giám định của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 30%. Mặc dù hai bên đã thương lượng nhưng không có kết quả. Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải bồi thường cho bà T chi phí thuốc men chữa trị thương tật số tiền 80.000.000 đồng đã có danh sách kèm theo vào ngày 15/01/2019; cụ thể: tiền chi phí khám bệnh, tiền thuốc, tiền viện phí là 5.599.175 đồng; tiền mua xe đạp 1.000.000 đồng; tiền người nuôi bệnh 3.000.000 đồng; tiền thuê xe đi Sài Gòn khám bệnh 900.000đồng; tiền bồi bổ sức khỏe 3.000.000 đồng; tiền thu nhập bị mất trong 3 tháng 10.500.000 đ, tổng cộng: 23.999.175 đồng và cộng tiền bồi thường sức khỏe tỷ lệ thương tật 30% theo quy định pháp luật là 56.000.825 đồng. Tổng cộng toàn bộ bà T yêu cầu cháu A phải bồi thường số tiền là 80.000.000 đồng.

Tại phiên Tòa đại diện nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với cháu Lê Nhật A với số tiền 40.000.000 đồng và chỉ yêu cầu cháu Lê Nhật A đã gây ra tai nạn phải bồi thường cho bà T số tiền 40.000.000 đồng.

Ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

* *Tại bản tường trình và biên bản lấy lời khai ngày 28/10/2019 và biên bản đối chất người đại diện theo pháp luật của cháu Lê Nhật A, bà Vũ Thị Kim L trình bày:*

Bà thừa nhận vào ngày 18/8/2018 con bà là Lê Nhật A có sử dụng xe mô tô biển số 60 B2. 57969 của bà lưu thông trên đường H thuộc KP1, Phường A, thành phố L thì đụng vào bà Hoàng Thị T đang đi xe đạp cùng chiều gây tai nạn. Sau khi gây tai nạn, cháu A có gọi điện về thì bà đến hiện trường đưa bà T vào bệnh Viện đa khoa khu vực L, khám điều trị. Khi khám chụp phim bác sỹ kết luận bà T không bị thương tích gì nên cho về, bà T không chịu về đòi ở lại bệnh viện để bác sỹ theo dõi. Bà đã làm thủ tục cho bà T nhập viện và đóng tiền viện phí đầy đủ và đã đưa cho bà T tổng số tiền khoảng 9.000.000đồng để lo thuốc men điều trị. Bà T điều trị được khoảng một tuần thì xuất viện nhưng không báo cho bà biết và tự thanh toán viện phí luôn số tiền bà đã đóng tạm ứng khi nhập viện; bà thừa nhận cháu A là người đã gây tai nạn cho bà T nhưng bà T đã có bệnh thoái

hóa cột sống, thoát vị đĩa đệm nên mặc dù con bà là người gây ra tai nạn nhưng bà là mẹ nên bà vẫn lo toàn bộ chi phí điều trị cho bà T, bà T khởi kiện cháu A nhưng cháu đang còn nhỏ, nếu bà T khởi kiện bà thì bà đồng ý bồi thường chi phí thuốc men theo hóa đơn chứng từ. Còn đối với yêu cầu khởi kiện của bà T yêu cầu cháu A bồi thường số tiền 80.000.000 đồng bà không đồng ý vì số tiền này quá cao không phù hợp. Ngoài ra bà không có ý kiến gì thêm.

* Bản án số: 03/2020/DS-ST, ngày 27 tháng 3 năm 2020, Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Đồng Nai đã căn cứ Khoản 6 Điều 26; các Điều 35, 69, 147, 227, 228, 235, 244; 266 - Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Áp dụng các Điều 584; 586 và Điều 590 Bộ luật dân sự 2015. Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị T khởi kiện Lê Nhật A về bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm.

- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện với số tiền 40.000.000đ của bà Hoàng Thị T.

- Về án phí: Đương sự không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra bản án còn tuyên về quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự.

* Ngày 11 tháng 4 năm 2020, bị đơn bà Hoàng Thị T kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm với lý do Tòa án cấp sơ thẩm xem xét, đánh giá chứng cứ chưa đầy đủ, chưa toàn diện và không khách quan, làm ảnh hưởng đến quyền lợi chính đáng của nguyên đơn. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại của nguyên đơn.

** Quan điểm tranh luận của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn:*

Việc bác yêu cầu khởi kiện của bà T là quá máy móc và thiếu thực tế, ông N và bà L là người đại diện theo pháp luật của cháu A có tham gia phiên tòa và phải chịu trách nhiệm bồi thường.

Tại bản tự khai bà L cũng thừa nhận chịu trách nhiệm bồi thường cho bà T do cháu A còn nhỏ.

Mặt khác người trực tiếp gây tổn thất về sức khỏe phải là đối tượng bị kiện nên cháu A là bị đơn là phù hợp Điều 584, 585 Bộ luật dân sự, không thể khởi kiện ông N và bà L

Về việc xác định lỗi: Tại bản tự khai của cháu A đã thừa nhận không quan sát nên đã đụng vào phía sau của xe đạp chạy cùng chiều do bà T điều khiển. Đối

chiếu các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ thì có thể xác định bà T bán vé số bị xe của cháu A tông thẳng phía sau, ngã xuống và ngất xỉu. Cháu A chưa đủ điều kiện điều khiển xe máy, vi phạm luật giao thông, lỗi hoàn toàn do cháu A. Hậu quả tai nạn bà T bị thương tật thông qua những tài liệu trong hồ sơ, bà T yêu cầu bồi thường 80.000.000đ, ông T2 tùy tiện cắt bớt yêu cầu bồi thường 40.000.000đ thì Tòa ghi nhận còn bà T phản ứng thì bà Tòa án không chấp nhận.

Do đó, bà T đề nghị ghi nhận số tiền mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định khoảng 24.000.000đ, bồi thường tổn thất tinh thần 74.500.000đ (tổng 98.500.000đ)

Đề nghị xem xét chấp nhận, buộc ông N và bà L bồi thường cho bà T với số tiền nói trên, hủy một phần bản án sơ thẩm do người đại diện của bà T tự ý rút một phần yêu cầu khởi kiện

** Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở cấp phúc thẩm của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về đường lối giải quyết:

Kháng cáo của bà T là trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục chung.

Căn cứ các tài liệu trong hồ sơ thể hiện cháu A gây tai nạn, thương tích cho bà T 30%, thời điểm khởi kiện cháu A chưa đủ 15 tuổi. Cấp sơ thẩm xác định bà L và ông N là người đại diện theo pháp luật của cháu A là đúng. Tuy nhiên, do cháu A chưa đủ 15 tuổi nên bà L và ông N phải chịu trách nhiệm bồi thường. Vì vậy, cần xác định ông N và bà L là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Cấp sơ thẩm đã bỏ sót người tham gia tố tụng, đây là sai phạm mà cấp phúc thẩm không thể khắc phục được.

Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, hủy toàn bộ bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Kháng cáo của nguyên đơn trong thời hạn nên được xem xét theo quy định của pháp luật.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bà T:

[2.1] Về việc thu thập tài liệu, chứng cứ:

Qua hồ sơ thể hiện cấp sơ thẩm không thu thập tài liệu, hồ sơ, kết luận điều tra vụ án của cơ quan điều tra về vụ tai nạn giao thông xảy ra để xác định ai là người có lỗi.

[2.2] Về thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm:

- Tại quyết định đưa vụ án ra xét xử (BL 129), Hội thẩm nhân dân tham gia xét xử là Lan và Nam; Quyết định hoãn phiên tòa (BL 141), Hội thẩm nhân dân tham gia xét xử là Lan và Nam;

- Tại biên bản họp Hội đồng xét xử (Bl 146) tạm ngừng phiên tòa Hội thẩm nhân dân tham gia xét xử là Nam và Phương.

- Bản án số 03/2020/DS-ST, ngày 27/3/2020 (BL 197), Hội thẩm nhân dân tham gia xét xử là Nam và Phương.

Như vậy Hội thẩm nhân dân tham gia xét xử Phương không có tên trong quyết định xét xử; nhưng không có quyết định thay đổi Hội thẩm là vi phạm khoản 2 Điều 226 Bộ luật tố tụng dân sự.

Hội đồng xét xử không ban hành quyết định tạm ngừng phiên tòa là vi phạm khoản 2 điều 259 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2.3] Về xác định những người tham gia tố tụng:

Bà Hoàng Thị T khởi kiện Lê Nhật A. Như vậy bà T là Nguyên đơn, Lê Nhật A là bị đơn; Lê Nhật A sinh ngày 18/7/2004 đến ngày 18/8/2018 xảy ra tai nạn, Lê Nhật A mới 14 tuổi 01 tháng. Cấp sơ thẩm đưa ông Lê Văn Nam và bà Vũ Thị Kim Anh là người đại diện theo pháp luật của Lê Nhật A là đúng quy định.

Bà T yêu cầu Lê Nhật A bồi thường nhưng cấp sơ thẩm không đưa ông Lê Văn Nam và bà Vũ Thị Kim Anh tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bỏ sót tư cách tố tụng của đương sự vì tại khoản 2 Điều 586 Bộ luật dân sự quy định cha mẹ phải bồi thường nếu con chưa đủ 15 tuổi gây thiệt hại cho người khác.

Từ những nhận định trên thấy rằng, Tòa án cấp sơ thẩm đã bỏ sót tư cách tố tụng và thu thập tài liệu, chứng cứ chưa đầy đủ mà tại cấp phúc thẩm không thể khắc phục bổ sung được. Kháng cáo của bà T là có căn cứ để chấp nhận. Vì vậy, cần hủy bản án sơ thẩm, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

[3] Về án phí: Bà T không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[4] Quan điểm tranh luận của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử và tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án nên không được chấp nhận

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử và tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án nên không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 308 và Điều 310 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Hủy toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 03/2020/DS-ST, ngày 27 tháng 3 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố L, xét xử vụ án “*Tranh chấp đòi bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm*” giữa nguyên đơn bà Hoàng Thị T với bị đơn Châu Lê Nhật A; giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố L để xét xử sơ thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

Bà T không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHỨC THẨM

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Phương Đông

Trần Vĩnh Yên

Vũ Hồng Luyện

Nơi nhân:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh ĐN;
- TAND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHỨC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Hồng Luyện